

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ VÀ NÔNG LÂM PHÚ THỌ

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG LÂM SINH

*(Ban hành theo Quyết định: 388/QĐ-CNNLPT ngày 31 tháng 7 năm 2023
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ)*

Phú Thọ - Năm 2023

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 388/QĐ-CNNLPT ngày 31 tháng 7 năm 2023
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Công nghệ và Nông Lâm Phú Thọ)*

Tên ngành, nghề: Lâm sinh

Mã ngành, nghề: 6620202

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Hình thức đào tạo: Chính quy

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương.

Thời gian đào tạo: 03 năm

1. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1.1. Mục tiêu chung

Cung cấp cho người học những năng lực để thực hiện các công việc kỹ thuật lâm sinh. Sau khi tốt nghiệp người học có kiến thức và kỹ năng lập kế hoạch, thiết kế xây dựng vườn ươm; sản xuất cây giống; thiết kế trồng rừng; trồng, chăm sóc, quản lý bảo vệ, phát triển rừng; thiết kế khai thác, tổ chức thực hiện khai thác rừng đạt hiệu quả kinh tế cao; ngoài ra còn tham gia công tác khuyến nông lâm, kinh doanh sản xuất nông lâm nghiệp.

Người học có đủ năng lực thích ứng với công việc thực tế, có đạo đức lương tâm nghề nghiệp, ý thức kỷ luật, tác phong công nghiệp, có sức khỏe, có khả năng tìm việc làm, tự tạo việc làm hoặc tiếp tục học lên trình độ cao hơn.

1.2. Mục tiêu cụ thể

- *Kiến thức:*

- + Trình bày được quy trình kỹ thuật, định mức kinh tế kỹ thuật trồng rừng;
- + Liệt kê được kiến thức công nghệ mới về sản phẩm, vật tư cho sản xuất lâm nghiệp;
- + Trình bày được các bước xây dựng kế hoạch, tổ chức, thực hiện sản xuất cây giống, trồng rừng;
- + Trình bày được quy trình sử dụng thiết bị, công cụ phục vụ trồng rừng và khai thác rừng;
- + Trình bày được các kiến thức chuyên môn về sản xuất cây giống, thị trường và chính sách liên quan đến sản xuất cây giống; yêu cầu kỹ thuật trồng một số loài cây lâm nghiệp;
- + Mô tả được các bước kỹ thuật trồng, chăm sóc, quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; quy trình lập hồ sơ thiết kế trồng rừng và thiết kế khai thác rừng;
- + Trình bày được quá trình thực hiện công tác khuyến nông cơ sở.
- + Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất, tin học theo quy định.

- *Kỹ năng:*

- + Tuyên truyền, phổ biến được kiến thức chung về chính sách, pháp luật liên quan đến lâm sinh;
 - + Xây dựng được kế hoạch sản xuất, trồng và khai thác rừng phù hợp với từng loại cây trồng và thị trường tiêu thụ;
 - + Tính được các chỉ tiêu định mức kinh tế kỹ thuật về trồng rừng và khai thác rừng;
 - + Đọc được hồ sơ thiết kế trồng, khai thác và thực hiện được công việc trồng và khai thác rừng đảm bảo hiệu quả;
 - + Xác định được sai phạm, xử lý sai phạm trong trồng, chăm sóc, quản lý bảo vệ, phát triển rừng;
 - + Thực hiện được quy trình lập hồ sơ thiết kế trồng rừng và khai thác rừng;
 - + Xây dựng được kế hoạch và tổ chức thực hiện sản xuất giống cây trồng, trồng rừng và khai thác rừng;
 - + Thực hiện được các bước sản xuất cây giống, trồng, chăm sóc, quản lý, bảo vệ và phát triển rừng;
 - + Sử dụng thành thạo thiết bị, công cụ phục vụ thiết kế trồng rừng và khai thác rừng;
 - + Thực hiện được quy trình khai thác rừng;
 - + Nghiệm thu, đánh giá được kết quả trồng, chăm sóc và khai thác rừng;
 - + Lập biên bản sai phạm, xử lý được sai phạm trong trồng, chăm sóc, quản lý bảo vệ, phát triển rừng;
 - + Tổng hợp được thông tin, viết và trình bày báo cáo;
 - + Tổ chức thực hiện đào tạo tập huấn, chuyển giao kiến thức cho nông dân; tư vấn, dịch vụ nông lâm nghiệp;
 - + Đánh giá, lập kế hoạch phát triển nông thôn;
 - + Thực hiện được mô hình sản xuất kinh doanh nông lâm nghiệp.
 - + Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; khai thác, xử lý, ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc chuyên môn của ngành, nghề;
 - + Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 2/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào công việc chuyên môn của ngành, nghề.
- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:*
- + Có phẩm chất đạo đức tốt và nhận thức đúng đắn về nghề nghiệp, có thái độ hợp tác với đồng nghiệp, tôn trọng pháp luật và các quy định tại nơi làm việc;
 - + Trung thực và có tính kỷ luật cao, có khả năng làm việc độc lập, sẵn sàng đảm nhiệm các công việc được giao; lao động có chất lượng và năng suất cao;
 - + Có ý thức học tập, rèn luyện và nâng cao trình độ chuyên môn;
 - + Chịu trách nhiệm với kết quả công việc của bản thân và nhóm trước lãnh đạo cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp;
 - + Có khả năng giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi;
 - + Hướng dẫn tối thiểu, giám sát cấp dưới thực hiện nhiệm vụ xác định;
 - + Đánh giá chất lượng sản phẩm sau khi hoàn thành kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm:

- Sản xuất vườn ươm;
- Thiết kế trồng rừng;
- Trồng và chăm sóc rừng;
- Quản lý, bảo vệ rừng;
- Phát triển rừng;
- Thiết kế khai thác rừng;
- Khai thác rừng;
- Cộng tác viên khuyến nông lâm;
- Kinh doanh sản xuất nông lâm nghiệp.

2. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC VÀ THỜI GIAN KHÓA HỌC

- Số lượng môn học, mô đun: 41
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 130 tín chỉ
- Khối lượng các môn học chung: 495 giờ
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 2570 giờ
- Khối lượng lý thuyết: 975 giờ; Thời gian học thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1993 giờ.

3. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

Mã MH, MD	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ	Thời gian đào tạo (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/ thí nghiệm/ bài tập/ thảo luận	Kiểm tra
I	Các môn học chung và bổ trợ	23	495	192	277	26
MH 01	Giáo dục chính trị	4	75	41	29	5
MH 02	Pháp luật	2	30	18	10	2
MH 03	Giáo dục thể chất	2	60	5	51	4
MH 04	Giáo dục quốc phòng và an ninh	4	75	36	35	4
MH 05	Tin học	3	75	15	58	2
MH 06	Tiếng anh	5	120	42	72	6
MH 07	Kỹ năng mềm và khởi nghiệp	3	60	35	22	3
II	Các môn học, mô đun chuyên môn	107	2570	783	1716	71

II.1	Môn học, mô đun cơ sở	28	555	242	288	25
MH 08	An toàn lao động	2	30	17	11	2
MH 09	Sinh lý thực vật	3	60	33	24	3
MH 10	Thực vật - cây rừng	3	60	18	40	2
MH 11	Sinh thái rừng	2	45	15	28	2
MH 12	Đất và phân bón	3	75	23	49	3
MH 13	Khuyến nông đại cương	2	45	17	26	2
MH 14	Đo đạc	3	60	18	40	2
MH 15	Dịch vụ môi trường rừng	4	75	31	41	3
MH 16	Lâm nghiệp xã hội	2	30	20	8	2
MH 17	Pháp chế lâm nghiệp	2	30	20	8	2
MH 18	Thống kê trong lâm nghiệp	2	45	30	13	2
II.2	Môn học, mô đun chuyên môn	79	2015	541	1428	46
MĐ 19	Động vật rừng	2	45	20	23	2
MĐ 20	Côn trùng rừng	2	45	20	23	2
MĐ 21	Bệnh cây rừng	2	45	20	23	2
MĐ 22	Nông lâm kết hợp	2	45	14	29	2
MĐ 23	Hạt giống cây rừng	2	45	12	31	2
MĐ 24	Thiết kế vườn ươm cây giống	3	60	22	36	2
MĐ 25	Sản xuất cây giống từ hạt	4	90	24	63	3
MĐ 26	Sản xuất cây giống bằng giâm, chiết, ghép	5	120	36	80	4
MĐ 27	Vi nhân giống cây trồng I	3	75	25	48	2
MĐ 28	Vi nhân giống cây trồng II	2	45	20	23	2
MĐ 29	Điều tra rừng	3	45	15	28	2
MĐ 30	Quản lý dự án lâm nghiệp	3	60	25	33	2
MĐ 31	Thiết kế trồng và thiết kế khai thác rừng	3	60	25	33	2
MĐ 32	Trồng cây lấy gỗ	4	90	30	57	3
MĐ 33	Trồng cây lấy nhựa mủ	3	75	25	48	2
MĐ 34	Trồng cây tinh dầu	3	75	25	48	2

MĐ 35	Trồng cây dưới tán rừng	4	75	30	43	2
MĐ 36	Trồng cây lâm nghiệp đô thị	3	60	25	33	2
MĐ 37	Nuôi dưỡng, phục hồi rừng	3	60	20	38	2
MĐ 38	Quản lý bảo vệ rừng	3	60	20	38	2
MĐ 39	Khai thác rừng	2	60	20	38	2
MĐ 40	Thực tập sản xuất	5	200	20	180	
MĐ 41	Thực tập tốt nghiệp	13	480	48	432	
	Tổng cộng	130	3065	975	1993	97

4. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG CHƯƠNG TRÌNH

4.1. Các môn học chung và hỗ trợ

- Chương trình các môn học: Giáo dục chính trị, Pháp luật, Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng và an ninh, Tin học, Tiếng anh thực hiện theo các Thông tư ban hành chương trình môn học thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

- Môn học Kỹ năng mềm và khởi nghiệp thực hiện theo chương trình do Nhà trường biên soạn.

4.2. Nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa

Hoạt động ngoại khóa giúp sinh viên giảm bớt căng thẳng trong học tập, phát triển các kỹ năng xã hội, tăng cường thể lực, tích lũy những kinh nghiệm trong cuộc sống và nghề nghiệp.

Số TT	Nội dung	Thời gian
1	Tổ chức hội diễn văn nghệ, thể dục, thể thao nhân dịp chào mừng các ngày lễ lớn như 26/3; 19/5; 20/11...	03 ngày/ năm học
2	Tổ chức phổ biến, tuyên truyền các kiến thức pháp luật và kỹ năng mềm lồng ghép các chủ đề trong chương trình giáo dục sức khỏe sinh sản/sức khỏe tình dục/HIV; an toàn giao thông...qua các cuộc thi	02 ngày/ năm học
3	Tham gia các hoạt động tình nguyện như Tiếp sức mùa thi, Hiến máu nhân đạo, Thứ bảy tình nguyện, Chủ nhật xanh...	Thực hiện theo kế hoạch
4	Tham gia các hoạt động thể dục thể thao, sinh hoạt câu lạc bộ	Thực hiện ngoài giờ học

4.3. Hướng dẫn tổ chức thi/kiểm tra hết môn học, mô đun

- Thi/kiểm tra kết thúc môn học, mô-đun được thực hiện tại trường, địa điểm đào tạo của trường; đơn vị liên kết đào tạo hoặc tại doanh nghiệp; được thực hiện trực tiếp hoặc trực tuyến khi đáp ứng được các điều kiện, yêu cầu cho việc tổ chức thi theo quy định;

- Thi/kiểm tra kết thúc môn học, mô-đun được thực hiện một hoặc nhiều lần sau khi học xong môn học, mô-đun hoặc cuối mỗi học kỳ;

- Quy định cụ thể được thực hiện theo Quy chế thi, kiểm tra và xét công nhận tốt nghiệp hiện hành của Nhà trường.

4.4. Hướng dẫn thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp

- Nội dung, hình thức và thời gian thi tốt nghiệp:

Số TT	Môn thi	Hình thức thi	Thời gian thi
1	Lý thuyết chuyên môn	Viết	120 phút
2	Thực hành	Thực hành kỹ năng tổng hợp	480 phút

- Xét điều kiện dự thi, tổ chức thi, xét điều kiện tốt nghiệp và đánh giá xếp loại tốt nghiệp thực hiện theo Quy chế thi, kiểm tra và xét công nhận tốt nghiệp hiện hành của Nhà trường.

4.5. Các chú ý khác

Trên cơ sở số môn học, mô-đun trong chương trình đào tạo, Phòng Đào tạo và HTQT, Khoa chuyên môn phối hợp xây dựng kế hoạch đào tạo cho cả khóa học và xếp lịch giảng dạy hàng tuần, hàng kỳ sao cho đảm bảo lô-gic thứ tự môn học, mô-đun phù hợp với nhận thức, tiếp thu của người học và điều kiện thực tế.

HIỆU TRƯỞNG